**TUẦN 2**

---\*\*\*---

***Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 24: BÀI 9: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:**

- Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”. Biết thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng để tạo tiếng mới.

- Đọc đúng bài tập đọc

- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình.

**2. Năng lực – Phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu học tập.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng ghép âm đầu + âm chính

- 4 hình ảnh kèm 4 thẻ từ, mỗi thẻ viết 1 từ ở bài tập 3 để 1 HS làm bài trước lớp.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài *Ôn tập* để củng cố lại tất cả các âm và chữ đã học.  **2. Hoạt động luyện tập**  **2.1. Bài tập 1**  **a.** **Ghép các âm đã học thành tiếng**  - GV chiếu lên bảng ghép âm và nêu yêu cầu của bài  - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc.  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở hàng ngang.  - Gv chỉ chữ  - GV gọi HS đọc các từ vừa ghép  - GV nhận xét  **b. Thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng trên để tạo thành tiếng mới.**  - GV nêu Y/c phần b của bài  - GV HD mẫu: ca => cà, cả  - GV yêu cầu 4 HS nối tiếp nhau thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng ở dòng 1.  - GV cho HS làm theo nhóm các tiếng còn lại  - Gọi HS đọc các tiếng vừa tạo thành  **2.2. Bài tập 2: Tập đọc**  **a. Luyện đọc từ ngữ**  - GV chiếu lên bảng hình ảnh trong bài tập đọc  - GV chỉ từng chữ trên bảng.  - GV giải nghĩa từ *cố đô*: Cố đô Huế là kinh đô cũ của Việt Nam.  - GV chỉ từng chữ.  - GV cùng HS nhận xét.  **b. Giáo viên đọc mẫu**  - GV đọc mẫu các từ : *Cờ đỏ, cố đô, đồ cổ, đa*.  - GV nhận xét.  **c. Thi đọc cả bài**  - GV tổ chức cho HS đọc cả bài.  - GV cho HS lên thi đọc  - GV cùng HS nhận xét  **2.3. Bài tập 3: Tìm từ ứng với hình**  - GV trình chiếu hình ảnh lên bảng  - GV nêu yêu cầu của bài  - GV chỉ từng từ trên bảng  - GV gọi HS lên bảng gắn từ dưới hình tương ứng.  - GV chỉ hình giải nghĩa từ:  + Cờ có 5 vòng tòn là cờ của Ô-lim-pích tượng trưng cho 5 châu.  + Cọ: cây cùng họ với cau, lá to xòe thường thấy mọc ở vùng trung du.  + Dẻ: là một loại hạt quả to bằng đầu ngón tay màu nâu ăn rất bùi và thơm  - GV cùng HS nhận xét bài chữa trên bảng  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà chỉ hình nói cho người thân nghe những sự vật em mới biết qua bài Tập đọc hôm nay.  - Xem trước bài 10 : ê, l | - HS lắng nghe  - Quan sát và nghe yêu cầu của bài.  - HS đọc: c, d, đ  - HS đọc: a, o, ô, ơ, e  - Cả lớp đồng thanh ghép từng tiếng theo cột ngang  - HS đọc (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Nhận xét  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS đọc tiếng mới vừa được tạo thành.  - HS làm bài :  + ca, cà, cá, cả, cạ  + co, cò, có, cỏ, cọ  + cô, cồ, cố, cổ, cộ  + cơ, cờ, cớ, cỡ, cợ  - HS làm việc theo nhóm:  + da, dà, dá, dả, dạ/do, dò, dó, dỏ, dọ/dô,dồ, dố, dổ, dộ/dơ, dờ, dớ, dở, dợ/ de, dè, dé,dẻ, dẹ.  + đa, đà, đá, đả, đạ/ đo, đò, đó, đỏ, đọ/ đô, đồ, đố, đổ, độ/ đơ, đờ, đớ, đở, đợ/ đe, đè, đé, đẻ, đẹ.  - HS đọc (đồng thanh, cá nhân)  - HS theo dõi  - HS đọc (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - HS nghe  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS lắng nghe  - HS đọc (cá nhân, nhóm, cả lớp)  - HS đọc bài (cá nhân, cặp, cả lớp)  - HS thi đua lên đọc bài tập đọc  - HS quan sát  - HS nhắc lại  - HS đọc (cá nhân, lớp): dẻ, đá, cọ, cờ  - HS ở dưới làm bài cá nhân vào VBT Tiếng Việt : 1- cờ; 2 - cọ; 3 - dẻ; 4 – đá  - HS nhận xét |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………